

Số: 27/2019/QĐST-VDS

Long Biên, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Mai Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Lưu Tuấn Long- Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 45/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 06/2019/QĐMPH-ST ngày 06 tháng 05 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ngân hàng TMCP Quốc Dân (gọi tắt là NCB)

Trụ sở: Số 28C- 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Thành – Giám đốc trung tâm xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 79/2017/UQ-HĐQT ngày 10/11/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Xuân Thành: Bà Phạm Thị Minh và bà Đào Thị Minh Nguyệt – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 01/2019/UQ-NCB ngày 02/01/2019) (có đơn xin vắng mặt)

Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T

Trụ sở: Số 183, Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Báu – Giám đốc

Địa chỉ: Số 1, phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là Ngân hàng TMCP Quốc Dân (gọi tắt là Ngân Hàng) và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T (gọi tắt là Công ty T) trình bày:

Ngày 09-04-2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa

người khởi kiện là Ngân hàng TMCP Quốc Dân, người bị kiện là Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T .

Tại biên bản hòa giải thành ngày 09/4/2019, những người tham gia hòa giải đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Ngân hàng TMCP Quốc dân trình bày: Ngày 31/3/2011 Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T đã ký hợp đồng tín dụng số 001/11/HĐHM/104 -11 với Ngân hàng TMCP Nam Việt nay là Ngân hàng TMCP Quốc dân để được cấp hạn mức là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

Từ ngày 08/11/2011 đến ngày 12/3/2012, NCB đã giải ngân cho Công ty T số tiền là 39.377.599.995 đồng theo 09 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay của công ty T công ty đã dùng tài sản để thế chấp là bất động sản: quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số BD 404768 do UBND quận Long Biên cấp ngày 28/3/2011 địa chỉ tại số 183 Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội chủ sở hữu là ông Mai Văn Toán và bà NGuyễn Thị Thanh Hương. Đối với bất động sản này trong quá trình xử lý nợ ngày 08/8/2016 Ngân hàng đã phê duyệt cho khách hàng nộp tiền để thanh toán 01 phần nợ gốc để giải chấp tài sản. Nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Tài sản thế chấp thứ 2 là động sản là hàng hóa tồn kho thế chấp chính lô hàng thép các loại nhập khẩu hoặc mua trong nước đã xử lý hết.

Đến nay Toàn bộ tài sản đảm bảo đã được xử lý, Ngân hàng không đề nghị Tòa án xem xét.

*Nay Ngân hàng yêu cầu công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền Công ty T còn nợ lại Ngân hàng NCB tạm tính đến ngày 03/4/2019 là: **77.095.417.456 đồng, trong đó: Nợ gốc là 29.247.958.346 đồng; nợ lãi trong hạn là 748.475.507 đồng; nợ lãi quá hạn: 47.098.983.603 đồng.***

Về thời hạn và lộ trình thanh toán như sau:

- Từ ngày 25/5/2019 đến ngày 25/12/2019 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 50.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2020 đến ngày 25/12/2020 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 100.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/6/2021 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 200.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/7/2021 đến ngày 25/12/2021 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 400.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/6/2022 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 500.000.000đ/ 1 tháng

- Từ ngày 25/7/2022 đến ngày 25/12/2022 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 700.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2023 đến ngày 25/6/2023 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/11/2023 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 1.800.000.000đ/ 1 tháng
- Chậm nhất đến ngày 25/12/2023 Công ty phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/4/2019 và toàn bộ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh cộng dồn trên dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 04/4/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc

Trật tự thu nợ: Khi Công ty thanh toán nợ, Ngân hàng NCB ưu tiên thu nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và thu lãi sau.

Trong trường hợp Công ty T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận, Ngân hàng NCB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thi hành quyết định của Tòa án để đảm bảo việc thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 04/4/2019, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về lệ phí: Công ty T xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp:

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là Ngân hàng Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T đều có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 09/4/2019 tại

Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T .

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty T xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội nhận định:

- Về tổ tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu là Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 09/4/2019, Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 09/4/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn giải quyết: Ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý đơn yêu cầu; đến ngày 24/5/2019, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên họp, Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Ngày 09/4/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa người khởi kiện Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T .

[6] Nhận thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên tại biên bản hòa giải thành ngày 09/4/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ

với Nhà nước hoặc người thứ ba nên theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T : Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 09/4/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T .

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 45/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 04 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T cụ thể như sau:

Ngân hàng và Công ty thống nhất xác định: Công ty T còn nợ lại Ngân hàng NCB số tiền tạm tính đến ngày 03/4/2019 là: **77.095.417.456 đồng, trong đó:, Nợ gốc là 29.247.958.346 đồng; nợ lãi trong hạn là 748.475.507 đồng; nợ lãi quá hạn: 47.098.983.603 đồng.**

Về thời hạn và lộ trình thanh toán như sau:

- Từ ngày 25/5/2019 đến ngày 25/12/2019 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 50.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2020 đến ngày 25/12/2020 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 100.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/6/2021 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 200.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/7/2021 đến ngày 25/12/2021 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 400.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/6/2022 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 500.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/7/2022 đến ngày 25/12/2022 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 700.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/01/2023 đến ngày 25/6/2023 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ/ 1 tháng
- Từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/11/2023 hàng tháng Công ty sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 1.800.000.000đ/ 1 tháng
- Chậm nhất đến ngày 25/12/2023 Công ty phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/4/2019 và toàn bộ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh cộng dồn trên dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 04/4/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc

Trật tự thu nợ: Khi Công ty thanh toán nợ, Ngân hàng NCB ưu tiên thu nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và thu lãi sau.

Trong trường hợp Công ty T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận, Ngân hàng NCB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thi hành quyết định của Tòa án để đảm bảo việc thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 04/4/2019, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Điều 2: Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T nhận nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Quốc Dân được hoàn trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001504 ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên ;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Những người TGT;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Hoa